|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD&ĐT PHÚ GIÁO**TRƯỜNG MN PHƯỚC VĨNH**    Số:..... /QĐ-MNPV | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Phước Vĩnh, ngày tháng 9 năm 2020* |

**QUYẾT ĐỊNH**
**V/v Ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục**
**trường mầm non Phước Vĩnh năm học 2020- 2021**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON PHƯỚC VĨNH**

 Căn cứ  Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở Giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;
 Căn cứ Quyết định số 04/2015/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường mầm non;

 Căn cứ công văn số 137/PGDĐT-NGLL ngày 14 tháng 5 năm 2019 Về việc triển khai thực hiện Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT về quy định Quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục;
 Theo đề nghị của Bộ phận chuyên môn trường mầm non Phước Vĩnh.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Ban hành kèm theo quyết định  Bộ Quy tắc ứng xử của trường mầm non Phước Vĩnh năm học 2020- 2021.

            **Điều 2.**Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này có hiệu lức kể từ ngày ký./.

**HIỆU TRƯỞNG**
***Nơi nhận:***
- Phòng GD&ĐT Phú Giáo;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

 **Phạm Thị Yến Nhung**

**BỘ QUY TẮC**
**QUY ĐỊNH QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC**
**NĂM HỌC 2020- 2021**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số …..  ngày 21/9/2020 của Hiệu trưởng*
*trường mầm non Phước Vĩnh)*

**Chương I**
 **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**
1. Bộ quy tắc quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục trường mầm non Phước Vĩnh Thị trấn Phước Vĩnh, Phú Giáo, Bình Dương.
2. Bộ quy tắc này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, cha mẹ học sinh trong trường mầm non Phước Vĩnh.
**Điều 2: Mục đích xây dựng Bộ quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục**
1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong cơ sở giáo dục.
 2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.
**Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục**
1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.
2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong cơ sở giáo dục đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.
3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục.
4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa mỗi vùng miền.
5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

**CHƯƠNG II**
**NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ**

**Điều 4. Quy tắc ứng xử chung**
1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân,của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.
2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.
3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp trong và ngoài nhà trường một cách phù hợp.
4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc ( Mặc đồng phục theo quy định của nhà trường); Trẻ phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi mầm non non và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.
7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.
8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.
9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.
**Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục**
1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành trẻ
2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.
3. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.
4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.
**Điều 6. Ứng xử của giáo viên**
1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.
2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.
3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.
4. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.
5. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.
**Điều 7. Ứng xử của nhân viên**
1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.
2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.
3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.
4. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.
**Điều 8. Ứng xử của cha mẹ người học**
1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.
2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.
**Điều 9. Ứng xử của khách đến cơ sở giáo dục**
1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.
2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

 **CHƯƠNG III**

**TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ TRƯỜNG**
**VÀ CÁN BỘ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN**

**Điều 10: Trách nhiệm của cán bộ giáo viên, công nhân viên**
 1. Có trách nhiệm thực hiện các quy định tại quy chế ứng xử này.
 2. Phát hiện và báo các nhà trường và cơ quan quản lý cấp trên về những vi phạm quy chế này của cán bộ giáo viên, nhân viên.
**Điều 11: Trách nhiệm của người Hiệu trưởng.**
 1. Quán triệt, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy chế này.
 2. Nhà trường phải niêm yết công khai quy chế ứng xử tại vị trí dễ quan sát.
 3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế ứng xử này đối với cán bộ giáo viên, công nhân viên trong nhà trường.
 4. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý vi phạm hoặc đề nghị cơ quan quản lý cấp trên xử lý vi phạm đối với cán bộ giáo viên, công nhân viên.

 **CHƯƠNG IV**

  **XỬ LÝ VI PHẠM**
**Điều 12. Đối với người đứng đầu cơ quan, giáo viên, nhân viên nhà trường.**
 Cán bộ giáo viên, nhân viên thuộc nhà trường quản lý vi phạm các quy định của quy chế này, tuỳ theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

 Trong nhà trường có giáo viên, nhân viên vi phạm các quy định của quy chế ứng xử
này, tuỳ theo mức độ vi phạm, người đứng đầu cơ quan trường học sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

 **CHƯƠNG V**

 **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**
**Điều 13. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục**
1. Căn cứ quy định tại Bộ quy tắc này, Hiệu trưởng quy định cụ thể Bộ Quy tắc ứng xử để thực hiện trong cơ sở giáo dục.
2. Công khai Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin của cơ sở giáo dục; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
3. Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Bộ Quy tắc ứng với cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ mỗi năm học.
4. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định.
**Điều 14. Điều khoản thi hành**
Bổ Sung Bộ quy tắc ứng sử này có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 9 năm 2020.

Quy chế này thông qua toàn thể cán bộ, viên chức trường mầm non Phước Vĩnh trong phiên họp hội đồng và nhất trí 100%.
            Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có gì vướng mắc thì cán bộ giáo viên, nhân viên phản ánh kịp thời về BCĐ để giải quyết và nghiên cứu bổ sung hoặc sửa đổi./.

**T.M BCH CÔNG ĐOÀN**
**Chủ tịch                                                              Hiệu trưởng**

 **Trần Thị Hải Đăng Phạm Thị Yến Nhung**